

Bản án số: 140/2018/HS-PT

Ngày: 26-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Chung
2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2018/TLPT-HS ngày 16-3-2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 05-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trương Thị S; bị cáo có vợ là Hà Thị A, chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 346/2013/HSPT ngày 12-9-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt Nguyễn Văn Q 05 (Năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đến ngày 31-08-2015 được đặc xá; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16-8-2017, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người bị hại:

1. Anh Nông Thế L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Chính H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10-12-2016, Nguyễn Văn M và Lê Văn Đ đang hát Karaoke tại phòng số 1, quán Karaoke H thuộc thôn N, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây M gặp bạn là anh Nông Thế L cũng đang hát karaoke cùng các anh Nguyễn Chính H, Nguyễn Chính H1, Đỗ Quang T, Đỗ Quốc T, Phan Bá L, Nguyễn Doãn T và Lê Sỹ H ở phòng bên cạnh. Trong lúc hát karaoke, M và anh Nguyễn Chính H qua phòng của nhau mời bia thì xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. M đi ra ngoài cửa phòng karaoke thì bị anh H dùng tay đánh 02 cái vào mặt, M và anh H xông vào xô xát, đánh nhau, Đ vào can ngăn nhưng không được, M và Đ bị một số người xông vào đánh nên bỏ chạy khỏi quán H. Lúc này, nhóm của anh Nông Thế L gồm Nông Thế L, Nguyễn Chính H, Nguyễn Chính H1, Đỗ Quang T, Đỗ Quốc T đi về quán cà phê NV ở thôn N, xã E, huyện E uống cà phê, còn anh Phan Bá L, Nguyễn Doãn T, Lê Sĩ H đi về nhà. Sau khi bỏ chạy khỏi quán H, M gọi điện thoại cho em trai là Nguyễn Văn Q thông báo việc mình bị đánh và nói Q sang đón, còn Đ thì chạy vào nhà của ông Trương Văn M ở thôn N, xã C, lấy một con dao cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng kim loại dài 31cm quay lại quán H tìm nhóm của anh Nông Thế L để đánh lại nhưng không còn ai ở quán. Khi M gọi điện thoại cho Q thì Q đang ngồi chơi cùng với Nguyễn Văn H (anh trai Q), Lương Trung K, Lê Hữu S tại xưởng cơ khí của Nguyễn Văn H ở thôn T, xã O, huyện E. Nghe tin M bị đánh thì Q, Nguyễn Văn H, K, S rủ nhau đi trên 02 xe mô tô sang quán H. Trước khi đi, Q vào xưởng cơ khí lấy 02 thanh sắt dạng hình hộp, dài khoảng 50cm, cạnh rộng khoảng 2-3cm, K lấy 01 tuýp sắt dạng ống tròn dài 57cm, đường kính 2cm mang theo. Khi đến quán H nhóm của Q gặp Đ và M, thì M nói lại việc bị đánh rồi Đ và M rủ cả nhóm đi tìm nhóm của Nông Thế L. Khi đi, Q đưa cho S 01 thanh sắt hình hộp dài 44cm, rộng 2,4cm, dày 1,2cm, Đ mang theo con dao lấy từ nhà ông Trương Văn M, K mang theo tuýp sắt lấy từ xưởng cơ khí của Nguyễn Văn H. Sau đó, nhóm của M đi trên 03 xe mô tô, K chở Q, Nguyễn Văn H chở S, Đ chở M, đi đến quán bi-a ở gần ngã tư B tìm nhóm của anh Nông Thế L nhưng không thấy, nhóm của M, tiếp tục đi đến quán cà phê NV để tìm. Đến nơi, cả nhóm để xe ngoài cổng, M và Q đi vào trước thì thấy nhóm của anh L đang ngồi uống cà phê trong quán, M đi đến chỗ bàn của anh L cùng nhóm bạn đang ngồi và hỏi “Lúc nãy bọn mày đánh tao phải không”, anh Nguyễn Chính H đứng lên nói “Giờ bọn mày thích gì” thì M xông đến dùng tay đánh anh Nguyễn Chính H một cái vào mặt, nhóm của anh L đứng dậy thì M, Q xông vào đánh nhau với nhóm của L. Thấy vậy, Đ cầm dao, K cầm tuýp sắt, S cầm thanh sắt hình hộp cùng với Nguyễn Văn H xông vào đánh nhau với nhóm của anh L. K và S dùng thanh sắt đánh trúng lưng và mặt của

anh Nguyễn Chính H rồi chạy qua chỗ M đang đứng, thì Đ cầm dao chạy đến chém anh Nguyễn Chính H 01 phát trúng vào đầu làm anh H bị thương. Khi đó, có một người (không xác định là ai) đánh Nguyễn Văn H một phát vào đầu (làm H bị xây xước nhẹ), H quay lại thì thấy một người đang cầm một con dao có cán bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm nên dùng ghế lấy ở trong quán đập vào tay làm người này bị rớt dao, H nhặt con dao này lên thấy anh L đang đứng trước mặt nên dùng dao chém một phát trúng vào đầu làm anh L bị thương. Sau đó, anh Nguyễn Xuân T (chủ quán cà phê NV) ra can ngăn và đóng cổng quán lại thì nhóm của M trèo rào ra ngoài lấy xe mô tô đi về, còn Nông Thế L và Nguyễn Chính H được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại các Bản kết luận pháp y thương tích số 620/PY-TgT và 621/PY-TgT cùng ngày 11-5-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đã kết luận: Anh Nông Thế L bị vết thương sọ não hở, dập não, tụ máu nội sọ, tỷ lệ thương tích 35%, vật tác động: sắc bén; anh Nguyễn Chính H bị vết thương đỉnh phải, vỡ sọ, tỷ lệ thương tích 20%, vật tác động sắc bén; chấn thương gò má, gãy cung tiếp và vỡ xoang hàm phải, tỷ lệ thương tích 16%, cộng lùi = 13%, vật tác động: cứng, tày, tổng tỷ lệ thương tích 33%.

Trong vụ án này có đối tượng Lê Văn Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã và tách vụ án, sau khi bắt được sẽ xử lý sau và đối tượng Nguyễn Văn H đã chết trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Văn H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 05-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16-8-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo kháng nghị, gồm: Nguyễn Văn M 05 năm 09 tháng tù, Lương Trung K 05 năm 06 tháng tù và Lê Hữu S 05 năm 06 tháng tù; quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08-02-2018, bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Q đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại phần mà bị cáo phải bồi thường cho các bị hại, là tình tiết giảm nhẹ mới, tuy nhiên mức hình phạt 05 năm 03 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (năm) năm 03 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo có ý kiến tranh luận cho rằng mức án mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là quá cao và bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 10-12-2016, sau khi xảy ra xô xát với nhóm của anh Nông Thế L và anh Nguyễn Chính H tại quán Karaoke H ở thôn N, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Văn M gọi điện thoại thông báo cho em trai của mình là Nguyễn Văn Q việc mình bị nhóm của anh L đánh, thì Q cùng với Nguyễn Văn H, Lương Trung K và Lê Hữu S đi đến chỗ của M. Sau đó M rủ Đ, Q, H, K, S cùng đi tìm nhóm của L để đánh lại, khi đi Q đưa cho S 01 thanh sắt hình hộp dài 44cm, rộng 2,4cm, dày 1,2cm, Đ mang theo con dao, K mang theo tuýp sắt. Khi đến quán cà phê NV ở thôn N xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, thì gặp nhóm của anh Nguyễn Chính H và anh Nông Thế L và hai bên xảy ra xô xát, bị cáo Q cùng Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H, Lương Trung K, Lê Hữu S đã dùng tay chân, thanh sắt và dao, là hung khí nguy hiểm đánh, chém anh Nguyễn Chính H và anh Nông Thế L. Hậu quả anh Nông Thế L bị thương tích 35% và anh Nguyễn Chính H bị thương tích 33%. Bị cáo Q đã có tiền án bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, nên phạm vào tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm”, “Phạm tội đối với nhiều người” và “Tái phạm nguy hiểm” theo các điểm a, c, i khoản 1, khoản 3

Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an chung của xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã gây ra. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có Bác ruột là Liệt sỹ và cha bị cáo tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tiền mà bị cáo phải bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm, tuy nhiên mức hình phạt 05 năm 03 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối bị cáo là có phần nhẹ so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 05-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Q** 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16-8-2017.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình